

Số: 112/2024/QĐST- HNGĐ

Cao Bằng, ngày 20 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 102/2023/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Nông Thị Lê H** - Sinh năm 1996

Hộ khẩu thường trú: Tổ A, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn*: Anh **Trần Thanh T** - Sinh năm 1992

Hộ khẩu thường trú: Tổ A, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào khoản 3,4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nông Thị Lê H và anh Trần Thanh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Nông Thị Lê H và anh Trần Thanh T.

- **Về con chung:** Hai bên đương sự cùng xác nhận vợ chồng có 01 con chung tên Trần Lê Minh K, sinh ngày 29/4/2019, giới tính: nam.

Khi ly hôn chị Nông Thị Lê H và anh Trần Thanh T thống nhất thoả thuận giao con chung Trần Lê Minh K cho chị Nông Thị Lê H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: chị Nông Thị Lê H và anh Trần Thanh T thống nhất thoả thuận anh Trần Thanh T có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 1.000.000đ (một triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 10 năm 2024 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con cha, mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con khi xét thấy cần thiết.

- **Về chia tài sản chung:** Hai bên đương sự xác nhận quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Hai bên đương sự xác nhận quá trình chung sống vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** chị Nông Thị Lê H và anh Trần Thanh T mỗi người phải chịu 75.000đ (Bảy mươi năm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về việc thuận tình ly hôn. Anh Trần Thanh T phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng. Chị Nông Thị Lê H tự nguyện nộp toàn bộ án phí bao gồm cả phần án phí của anh Trần Thanh T. Tổng cộng chị Nông Thị Lê H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) sung quỹ Nhà nước nhưng được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001059 ngày 27/8/2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Xác nhận, chị Nông Thị Lê H đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Cao Bằng;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Cao Bằng;
- UBND phường Sông Hiến;
- Dương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Lý Xuân Huy